TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LONG BIÊN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ---------- Bản án số: **271**/2019/HSST Ngày: 25/10/2019	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** ----------

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Thanh PH**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Đức Minh

Bà Đặng Thị Nhác

- *Thư ký phiên toà*: Bà Thạch Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân quận Long Biên.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên toà:* Bà Phạm Thị Kim Huê - Kiểm sát viên.

Ngày 25/10/2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 293/2019/HSST ngày 11/10/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 309/2019/QĐXXST-HS ngày 14/10/2019 đối với bị cáo:

LÊ THỊ H, sinh năm: 2000; HKTT và chỗ ở: Thôn X , xã Y, huyện Z, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; trình độ học vấn: 12/12; con ông: Lê Văn H, con bà Đào Thị Th; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai.

Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 508 lập ngày 10/8/2019 của Công an quận Long Biên, thành phố Hà Nội và lý lịch địa pH cung cấp, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Hiện bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. (*Có mặt)*

Bị hại: Nguyễn Thị PH Tr; trú tại: Tổ X, phường Y, Long Biên, Hà Nội *(Xin vắng mặt)*

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Lê Văn H, sinh năm 1971, trú tại: Thôn X , xã Y, huyện Z, tỉnh Thanh Hóa *(Có mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 09/7/2019 chị Nguyễn Thị Phương Tr có đơn trình báo Công an phường Thạch Bàn về việc: Qua kiểm tra hệ thống camera của cửa hàng, nhìn thấy H (sinh năm 2000, hộ khẩu thường trú: Thôn 11, Dân Lý, Triệu Sơn, Thanh Hóa) điều khiển xe máy đến nhà chị Tr rồi đi vào khu để hàng hóa. Sau đó, khi ra H có xách một túi nilon màu đen. Chị Tr nghi ngờ H lấy trộm tài sản của mình. Chị Tr đã cùng chị Hồng tìm đến nhà trọ của H. Khi đến nơi chị Tr phát hiện trong phòng của H có rất nhiều giày, dép và túi xách giống số hàng mà chị Tr đã nhập về. Tại đây, H đã thừa nhận số tài sản trên là H lấy trộm của chị Tr. Lúc này, chị Tr cùng chị Hồng và anh Tr (anh Tr là chồng của H) mang số tài sản trên về nhà chị Tr.

Nhận được tin báo Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra làm rõ:

Ngày 02/3/2019, H cùng người yêu là anh Lê Bá Tr (sinh năm 2000; HKTT: xóm X, xã Y, huyện z, Thanh Hóa) đến nhà chị Tr thuê nhà trọ. Chị Tr đồng ý cho H và anh Tr thuê 01 phòng ở tầng 2. Do chưa tìm được việc làm nên ngày 08/3/2019, H đặt vấn đề bán hàng online thuê cho chị Tr thời gian từ 14 giờ đến 19 giờ hàng ngày với số tiền là 12.000đ một giờ (mười hai nghìn đồng/1 giờ). Chị Tr đã đồng ý cho H bán hàng. Đến khoảng cuối tháng 5/2019, H không bán hàng cho chị Tr nữa; H và Tr cũng không thuê phòng trọ của Tr và đến ngõ 48 Đàm Quang Tr, phường Long Biên, Long Biên, Hà Nội thuê phòng trọ.

Do không có tiền để sinh hoạt cá nhân, H đã nảy sinh ý định đến nhà chị Tr lấy trộm các tài sản cụ thể như sau:

- Ngày 19/6/2019 lấy: 03 (ba) đôi giày nữ màu hồng, 01 (một) đôi sục nữ các màu.

- Ngày 20/6/2019 lấy: 01 (một) đôi dép sục lơ màu trắng, 02 (hai) đôi sục nữ các màu.

- Ngày 21/6/2019 lấy: 03 (ba) đôi dép quai hậu màu hồng nữ, 02 (hai) đôi sục nữ các màu, 01 (một) đôi giày da lười nữ màu đen,01 (một) đôi dép binh màu đen.

- Ngày 06/7/2019 lấy: 04 (bốn) đôi giầy thể thao nữ màu đỏ, 01 (một) đôi dép quai hậu màu đen, 02 (hai) đôi sục nữ các màu.

- Ngày 07/7/2019 lấy: 02 (hai) đôi giày thể thao nữ màu đỏ, 02 (hai) đôi dép quai hậu màu hồng nữ, 01 (một) đôi dép sục lơ màu đen, 01 (một) đôi giày lười nữ màu đen.

- Ngày 08/7/2019 lấy: 02 (hai) đôi giày thể thao nữ màu đỏ, 02 (hai) đôi giày nữ màu hồng, 02 (hai) đôi giày vải nữ màu đen, 02 (hai) đôi dép nhựa màu xanh.

- Ngày 09/7/2019 lấy: 03 (ba) đôi giày thể thao nữ, 02 (hai) đôi dép quai hậu màu hồng nữ, 03 (ba) đôi giày vải nữ màu đen, 02 (hai) đôi giày thể thao nữ màu đen, 01 (một) đôi guốc nữ 9 phân màu da, 03 (ba) chiếc túi xách gồm 02 (hai) chiếc màu trắng và 01 (một) túi xách màu đen. Sau đó chị Tr phát hiện và trình báo Cơ quan điều tra.

Vật chứng tạm giữ:

- 01 chiếc xe máy BKS: 36B6 - 743.91, 01 đăng ký xe máy mang tên H, 01 điện thoại Iphone 6 đã qua sử dụng (thu ở tại phòng trọ của H)

- Số giày dép và túi xách H lấy của chị Tr, chị Tr tự nguyện giao nộp gồm: 11 đôi giày thể thao nữ màu đỏ; 07 (bảy) đôi dép quai hậu màu hồng nữ; 03 (ba) đôi giày thể thao nữ màu trắng; 02 (hai) đôi giày vải nữ màu hồng; 05 (năm) đôi giày vải nữ màu đen; 01 (một) đôi dép quai hậu màu đen; 01 (một) dép sục lơ màu trắng; 01 (một) dép sục lơ màu đen; 01 (một) đôi giày lười nữ màu đen; 07 (bảy) đôi sục nữ các màu; 02 (hai) đôi dép nhựa nữ màu xanh; 02 (hai) đôi giày thể thao màu đen; 01 (một) đôi guốc 09 cm màu da; 01 (một) đôi giày da lười màu đen; 01 (một) đôi dép binh màu đen; 02 (hai) chiếc túi da màu trắng; 01 (một) chiếc túi da màu đen.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 157 ngày 21/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Long Biên kết luận:

1. Giầy thể thao nữ màu đỏ 11 đôi x 110.000đ = 1.210.000đ
2. Dép quai hậu màu hồng nữ 07 đôi x 110.000đ = 770.000đ
3. Giầy thể thao nữ màu trắng 03 đôi x 150.000đ = 450.000đ
4. Giầy vải nữ màu hồng 02 đôi x 110.000đ =220.000đ
5. Giầy vải nữ màu đen 05 đôi x 110.000đ = 550.000đ
6. Dép quai hậu mà đen 01 đôi x 110.000đ = 110.000 đ
7. Dép sục lơ màu trắng 01 đôi x 110.000đ = 110.000đ
8. Dép sục lơ màu đen 01 đôi x 110.000đ = 110.000đ
9. Đôi giầy lười của nữ màu đen 01 đôi x 100.000đ = 100.000đ
10. Sục nữ các màu 07 đôi x 110.000đ = 770.000đ
11. Dép nhựa nữ màu xanh 02 đôi x 110.000đ = 220.000đ
12. Giầy thể thao nữ màu đen 02 đôi x 110.000đ = 220.000đ
13. Đôi guốc nữ 09 cm màu da 01 đôi x 110.000đ = 110.000đ
14. Giầy da lười nữ màu đen 01 đôi x 110.000đ = 110.000đ

15. Dép binh màu đen 01 đôi x 110.000đ = 110.000đ
16. Túi da màu trắng có họa tiết kích thước 15*20cm 02 chiếc x 110.000 = 220.000đ
17. Túi da màu đen có họa tiết kích thước 15*20cm 01 chiếc 110.000đ = 110.000đ

Tổng giá trị tài sản H chiếm đoạt là: 5.510.000đ. (BL:14)

Tại cơ quan CSĐT, H khai nhận toàn bộ hành vi như trên. H khai để tránh sự phát hiện của chủ tài sản, H đã thực hiện hành vi trộm cắp nhiều lần, mỗi lần chỉ lấy một số đôi giầy, dép và túi xách cho vào túi. H cho vào túi ni lông màu đen và cho vào cốp xe máy BKS: 36B6 - 743.91 của H rồi mang về phòng trọ của H, mục đích bán cho khách bằng hình thức online qua nick Facebook "Mai H". Toàn bộ số tài sản trộm cắp H chưa bán được đôi nào. Thời gian trộm cắp bị ngắt quãng là do H bị ốm và lo sợ chị Tr phát hiện.

Bản cáo trạng số: 292/CT-VKS ngày 08/10/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã truy tố LÊ THỊ H về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa: Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận tại phiên tòa như sau:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa thấy rằng: Bị cáo đã thực hiện 07 lần cùng loại hành vi xâm phạm sở hữu; do sợ bị phát hiện nên mỗi lần lấy một ít tài sản; mặc dù giá trị tài sản bị chiếm đoạt mỗi lần đều dưới 2.000.000đ nhưng tổng giá trị tài sản các lần bị chiếm đoạt là 5.510.000đ, trên mức tối thiểu để truy cứu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Về nhân thân, bị cáo chưa có tiền án tiền sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản bị xâm hại đã được thu hồi trả cho bị hại; tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo, bị cáo đã tích cực tác động, đề nghị ông Lê Văn H (bố đẻ của bị cáo) bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị hại đã nhận tiền bồi thường nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cho bị cáo hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Về hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 08 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 đến 24 tháng.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng do bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định.

Về dân sự: Ông Lê Văn H – bố bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 30.00.000 đồng và tự nguyện cho con gái số tiền này nên ghi nhận sự tự nguyện của ông H. Ông H, bị cáo và bị hại không yêu cầu Tòa án giải quyết về vấn đề dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị cho thi hành trả bị cáo 01 chiếc Iphone 6S màu xám, kính màn hình bị rạn nứt đã qua sử dụng do không liên quan đến tội phạm nhưng cho tạm giữ lại đảm bảo thi hành án.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước xe máy BKS 36B6 - 743.91 và đăng ký xe máy mang tên bị cáo vì là pH tiện phạm tội.

Đối với số giầy, dép, túi xách bị cáo chiếm đoạt của bị hại, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Long Biên đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả cho bị hại là có căn cứ.

Nói lời sau cùng bị cáo nhận thấy việc làm của bản thân là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét mở lượng khoan hồng cho bị cáo mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra-Công an quận Long Biên, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo thành khẩn và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu, bản kết luận định giá tài sản, lời khai của những người bị hại, người làm chứng cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ và nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Trong thời gian từ ngày 19/6/2019 đến ngày 09/7/2019 tại địa chỉ Tổ 5, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, bị cáo LÊ THỊ H 07 lần thực hiện cùng loại hành vi lén lút chiếm đoạt tổng cộng 46 đôi giầy, dép, guốc, sục và 03 túi sách của chị Nguyễn Thị Phương Tr; do sợ bị phát hiện, mỗi lần bị cáo chiếm đoạt một vài đôi giầy dép, túi xách; mặc dù giá trị mỗi lần chiếm đoạt đều dưới 2.000.000đ nhưng tổng giá trị tài sản các lần bị xâm phạm là 5.510.000đ, trên mức tối thiểu để truy cứu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015. Do đó, Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; làm mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo đã đủ tuổi thành niên, có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nên pH chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi gây nguy hiểm cho xã hội do mình gây ra.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản bị xâm hại đã được thu hồi trả cho bị hại; tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo, bị cáo đã tích cực tác động, đề nghị ông Lê Văn H (bố đẻ của bị cáo) bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị hại đã nhận tiền bồi thường nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cho bị cáo hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015

Cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng; xét bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, Hội đồng xét xử xem xét mở lượng khoan hồng để bị cáo được cải tạo bên ngoài xã hội, cũng có tác dụng giáo dục các bị cáo nói riêng và công tác phòng ngừa tội phạm nói chung.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có khả năng thi hành phạt bổ sung bằng tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Về dân sự: Ông Lê Văn H – bố bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 30.00.000 đồng và tự nguyện cho con gái số tiền này nên ghi nhận sự tự nguyện

của ông H. Ông H, bị cáo và bị hại không yêu cầu Tòa án giải quyết về vấn đề dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về xử lý vật chứng:

Cho thi hành trả bị cáo 01 chiếc Iphone 6S màu xám, kính màn hình bị rạn nứt đã qua sử dụng do không liên quan đến tội phạm.

Đối với chiếc xe máy BKS 36B6 - 743.91: Xác định số khung số máy là nguyên thủy, gia đình bị cáo mua cho bị cáo, đăng ký xe mang tên bị cáo LÊ THỊ H nên xác định đây là tài sản thuộc sở hữu của bị cáo. Bị cáo đã sử dụng chiếc xe máy này làm phương tiện đi trộm cắp tài sản của chị Tr và khi đã lấy được tài sản, bị cáo cho vào cốp xe máy để cất giấu. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định tịch thu chiếc xe máy BKS 36B6 - 743.91 và đăng ký tên bị cáo sung Ngân sách Nhà nước vì là phương tiện phạm tội.

Đối với số giầy, dép, túi xách bị cáo chiếm đoạt của bị hại, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Long Biên đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả cho bị hại là có căn cứ.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên đề nghị về hình phạt chính, không áp dụng hình phạt bổ sung, về dân sự, xử lý vật chứng là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người tham gia tố tụng được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo LÊ THỊ H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015:

Xử phạt bị cáo LÊ THỊ H 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo LÊ THỊ H cho Uỷ ban nhân dân xã X, huyện Y, Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án

có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Cho thi hành trả bị cáo 01 chiếc Iphone 6S màu xám, kính màn hình bị rạn nứt đã qua sử dụng nhưng cho tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước xe máy BKS 36B6 - 743.91 và đăng ký xe máy mang tên bị cáo.

(Tất cả hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 10/10/2019).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo pH chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Án xử công khai sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận
- TANDTP.Hà Nội;
- VKSNDTP.Hà Nội;
- Sở Tư pháp TP.Hà Nội;
- VKSND quận Long Biên;
- Công an quận Long Biên;
- Chi cục THA. DS quận Long Biên;
- Cơ quan THA.HS quận Long Biên;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP/TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Phương